

Số: /KH-UBND

Nam Định, ngày tháng 06 năm 2024

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình hành động số 47/CTr-TU ngày 31/5/2024 của Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 69-KL/TW ngày 11/01/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 01/11/2012 của BCHTW khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế

Thực hiện Chương trình hành động số 47/CTr-TU ngày 31/5/2024 của Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 69-KL/TW ngày 11/01/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 01/11/2012 của BCHTW khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ (KH&CN) phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa nội dung và đề ra các nhiệm vụ, giải pháp nhằm tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình hành động số 47/CTr-TU của Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số của Bộ Chính trị về thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01/11/2012 của Ban Chấp hành Trung ương, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ tổ quốc trong tình hình mới.

- Thống nhất nhận thức và hành động của chính quyền các cấp, các ngành trong chỉ đạo thực hiện Chương trình hành động số 47/CTr-TU ngày 31/5/2024 của Tỉnh ủy, thực hiện Kết luận số 69-KL/TW ngày 11/01/2024 của Bộ Chính trị.

2. Yêu cầu

- Chính quyền các cấp và các ngành, trước hết là người đứng đầu chịu trách nhiệm chỉ đạo và tổ chức thực hiện các giải pháp thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (KH,CN&ĐMST) thuộc phạm vi quản lý của mình. Xác định kết quả thực hiện nhiệm vụ này là một trong những chỉ tiêu đánh giá về công tác lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý nhà nước.

- Trong kế hoạch phát triển KT-XH hàng năm, các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố có các giải pháp và hành động cụ thể nhằm thúc đẩy KH,CN&ĐMST.

- Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và Thủ trưởng các sở, ban, ngành có trách nhiệm thường xuyên quán triệt tuyên truyền các nội dung Chương trình hành động số 47/Ctr-TU cùng nội dung kế hoạch này và tổ chức thực hiện hiệu quả.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường nhận thức của cấp ủy, Chính quyền các cấp đối với vị trí và vai trò động lực của khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đối với phát triển KT-XH và ANQP

Các cấp ủy, chính quyền phải được quán triệt để có nhận thức đầy đủ về vai trò của KH, CN&ĐMST trong phát triển KT-XH và hội nhập quốc tế. Từ đó, tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền và người đứng đầu đối với phát triển KH,CN và ĐMST, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của mỗi cán bộ, Đảng viên và công chức, viên chức.

Tiếp tục chỉ đạo, tổ chức thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết, Chủ trương của Đảng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, tạo bước đột phá để chuyển nhanh nền kinh tế sang mô hình tăng trưởng dựa trên năng suất lao động, tiến bộ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, nguồn nhân lực chất lượng cao và sử dụng tiết kiệm, có hiệu quả nguồn lực quốc gia, bảo vệ môi trường sinh thái, góp phần chuyển đổi căn bản, toàn diện nền kinh tế và đời sống xã hội, nâng cao năng lực cạnh tranh và vị thế quốc gia, phát triển đất nước nhanh và bền vững.

2. Đổi mới tư duy, hoàn thiện chính sách, pháp luật, nâng cao vai trò quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố ban hành Chương trình hành động, Kế hoạch thực hiện các chủ trương, Chỉ thị, nghị quyết của Đảng về KH&CN, phát triển nguồn nhân lực và thực hiện Chiến lược phát triển KH,CN&ĐMST đến năm 2030. Chú trọng các chính sách tài chính, đầu tư, đầu thầu, quản lý và sử dụng tài sản công, chuyển giao, ứng dụng KH&CN, phát triển công nghệ số, công nghệ cao, bảo hộ sở hữu trí tuệ; chính sách xã hội hoá. Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ trong nghiên cứu, phát triển sản phẩm có lợi thế cạnh tranh, giá trị cao, thân thiện với môi trường, tham gia có hiệu quả vào chuỗi sản xuất, chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị toàn cầu.

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; tăng cường cải cách hành chính, phân cấp, phân quyền; thực hiện đồng bộ cơ chế, chính sách để phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo là quốc sách hàng đầu. Bảo đảm sử dụng có hiệu quả ngân sách nhà nước và có chính sách thu hút nguồn lực từ doanh nghiệp dành cho hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; ưu tiên, tập trung nguồn lực xây dựng cơ sở vật chất, phát triển nguồn nhân lực và thị trường khoa học, công nghệ, hợp tác quốc tế. Tăng cường năng lực dự báo chiến lược về xu thế phát triển của khoa học, công nghệ; đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ tiên tiến, hiện đại, nghiên cứu và phát triển công nghệ mới; gắn nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ với phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, hội nhập quốc tế.

Thường xuyên kiểm tra, thanh tra, xử lý nghiêm vi phạm trong thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

3. Nâng cao tiềm lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

Rà soát và tổ chức đào tạo, đào tạo lại nhân lực KH&CN của tỉnh và các địa phương đảm bảo đồng bộ, cân đối, hợp lý về cơ cấu ngành nghề, phù hợp với thế mạnh của tỉnh và mỗi địa phương. Trước mắt tập trung đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng cán bộ quản lý và kỹ thuật để tiếp cận và ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp, công nghiệp và dịch vụ; đào tạo về các giải pháp nâng cao năng suất, chuyên đổi số, sản xuất thông minh... Rà soát chính sách hiện có, bổ sung các cơ chế chính sách mới của tỉnh, nhất là chính sách thu hút trọng dụng nhân tài, trí thức có trình độ cao trong một số lĩnh vực quan trọng. Khuyến khích thu hút, tạo nguồn cán bộ khoa học từ sinh viên xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ; hỗ trợ việc phát triển các nhóm nghiên cứu trẻ, có tiềm năng; tổ chức và phối hợp đào tạo bồi dưỡng về hướng nghiệp, năng suất gắn với nhu cầu của các doanh nghiệp, khu công nghiệp cho học sinh, sinh viên.

Tăng cường đầu tư mở rộng, nâng cấp, hiện đại hóa các tổ chức làm nhiệm vụ ứng dụng, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật; các cơ sở thông tin; hỗ trợ nâng cao năng lực phòng thí nghiệm, kiểm định, kiểm nghiệm chất lượng sản phẩm hàng hóa của nhà nước, tư nhân và các doanh nghiệp lớn để được công nhận, thừa nhận trong nước cũng như quốc tế.

Từng bước đầu tư xây dựng hình thành các khu công nghiệp, cụm công nghiệp khởi nghiệp-ĐMST, các khu công nghệ cao. Phát triển mạnh mẽ các tổ chức KH&CN, các doanh nghiệp KH&CN, chú trọng phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, hạ tầng thông tin và thống kê về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo hướng hiện đại, tiếp cận trình độ các nước tiên tiến.

Xây dựng lộ trình, giải pháp thúc đẩy hình thành doanh nghiệp KH&CN, tăng cường liên kết giữa tổ chức KH&CN với doanh nghiệp trong thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu ứng dụng, đổi mới công nghệ, đào tạo nhân lực.

Áp dụng đo lường năng suất gắn với hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ở địa phương, doanh nghiệp. Nghiên cứu đưa ra các giải pháp nâng cao chỉ số năng suất các yếu tố tổng hợp (TFP) của tỉnh.

4. Phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo

Phát triển các trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo của tỉnh, hình thành các cụm liên kết đổi mới sáng tạo với các trường đại học, cao đẳng; triển khai các hoạt động đào tạo kiến thức, kỹ năng về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong các cơ sở giáo dục; xây dựng các vườn ươm công nghệ, nền tảng đổi mới sáng tạo mở, mạng lưới đổi mới sáng tạo mở; khuyến khích doanh nghiệp thành lập trung tâm nghiên cứu và đổi mới sáng tạo nhằm thúc đẩy phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo. Quan tâm xây dựng, phát triển văn hoá

phù hợp với tính mới, tính khác biệt của hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Phát triển các hướng nghiên cứu, giải pháp công nghệ gắn với chuyển đổi số, kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh. Phát triển kinh tế số trên nền tảng khoa học, công nghệ và hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia, ngành, vùng gắn với các chuỗi giá trị, cụm liên kết ngành, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo; chú trọng vùng trọng điểm và phát huy lợi thế của tỉnh. Nghiên cứu phát triển công nghệ thay thế, công nghệ sử dụng nguồn nguyên liệu từ chất thải tái chế, công nghệ năng lượng xanh.

5. Nâng cao năng lực ứng dụng các thành tựu khoa học và công nghệ trong nước và khu vực để phát triển các sản phẩm chủ lực có tính cạnh tranh cao của tỉnh

Chú trọng giới thiệu, chuyển giao cho các doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân ứng dụng các thành tựu KH&CN tiên tiến trong và ngoài nước để phát triển sản phẩm chủ lực địa phương, Các sản phẩm mới có giá trị gia tăng và lợi thế cạnh tranh cao nhất là ở các lĩnh vực công nghệ cao, công nghệ năng lượng mới, công nghệ sạch, thân thiện với môi trường, công nghệ phục vụ phát triển công nghiệp hỗ trợ. Vận động, hỗ trợ các doanh nghiệp triển khai các hệ thống quản lý, mô hình, công cụ nâng cao năng suất xanh, năng suất bền vững dựa trên nền tảng số và đổi mới sáng tạo. Hỗ trợ tiềm lực KH&CN để các doanh nghiệp tham gia các chuỗi sản xuất, cung ứng xanh, bền vững trong và ngoài nước. Hỗ trợ các doanh nghiệp triển khai chương trình đảm bảo đo lường thông qua hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường và hoạt động xây dựng phương pháp đo.

Lựa chọn và tập trung hỗ trợ triển khai nghiên cứu ứng dụng phát triển công nghệ cho một số ngành và lĩnh vực then chốt, cụ thể:

a) Lĩnh vực sản xuất nông nghiệp

Trong lĩnh vực nông nghiệp, ưu tiên các hoạt động nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, chế biến nông sản, bảo tồn và lưu giữ nguồn gen các cây trồng, vật nuôi đặc sản của tỉnh; đồng thời, chọn tạo, khảo nghiệm các giống cây trồng, vật nuôi có năng suất, chất lượng cao, chống chịu bệnh tốt, phù hợp với điều kiện sinh thái và khả năng thích ứng với sự biến đổi khí hậu để bổ sung vào cơ cấu giống của tỉnh; ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới về quy trình thâm canh tổng hợp, kiểm soát dịch bệnh, phân bón,... tăng cường cơ giới hoá và tự động hóa trong sản xuất nông nghiệp; ứng dụng công nghệ cao và chuyển đổi số trong quản lý, điều hành các công trình thủy lợi và phòng, chống thiên tai.

Xây dựng và phát triển các vùng sản xuất hàng hoá tập trung trên cơ sở xây dựng và phát triển các chuỗi liên kết trong sản xuất nông nghiệp. Xây dựng mô hình ứng dụng công nghệ cao, áp dụng thực hành nông nghiệp tốt theo tiêu chuẩn Việt Nam, tiêu chuẩn Quốc tế (Viet GAP, Global GAP), thực hành sản xuất nông nghiệp hữu cơ, năng suất xanh, năng suất bền vững trong sản xuất lúa chất lượng cao, rau an toàn, hoa cao cấp, nuôi thương phẩm các giống vật nuôi và các loài thủy, hải sản

có giá trị kinh tế cao. Hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng và chứng nhận hệ thống quản lý an toàn thực phẩm, môi trường, chứng nhận truy xuất nguồn gốc sản phẩm hàng hóa phù hợp tiêu chuẩn Việt Nam, tiêu chuẩn Quốc tế. Hướng dẫn áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc cho các sản phẩm nông nghiệp đảm bảo thống nhất, chuẩn hóa về hình thức, minh bạch và rõ ràng về thông tin theo các yêu cầu của tiêu chuẩn Việt Nam, tiêu chuẩn Quốc tế.

b) Lĩnh vực công nghiệp và dịch vụ

Trong công nghiệp ưu tiên các ngành công nghiệp thế mạnh của tỉnh, công nghiệp công nghệ cao như công nghiệp hoá dược, cơ điện tử, các ngành tự động hoá, chế biến, sản xuất hàng tiêu dùng.

Khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng hệ thống quản lý chất lượng về quản lý sáng tạo, các công cụ cải tiến hỗ trợ cho cung ứng, sản xuất và dịch vụ thông minh và nâng cao năng suất chất lượng trong các lĩnh vực chuyên ngành, nâng cao năng suất xanh, năng suất bền vững, chuỗi giá trị tuần hoàn; xây dựng thương hiệu, quảng bá sản phẩm, phát triển thị trường, phát triển thương mại điện tử; khuyến khích hỗ trợ doanh nghiệp nghiên cứu, đổi mới công nghệ, tăng cường chuyển đổi số, đưa công nghệ cao, công nghệ tự động hoá, công nghệ tiết kiệm năng lượng, công nghệ thân thiện với môi trường phục vụ sản xuất và dịch vụ.

Hỗ trợ doanh nghiệp triển khai áp dụng Chương trình đảm bảo đo lường thông qua hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường và hoạt động xây dựng phương pháp đo. Hỗ trợ doanh nghiệp nghiên cứu ứng dụng công nghệ đo lường tiên tiến trong quá trình sản xuất; cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm đáp ứng yêu cầu của bộ tiêu chí quốc gia đánh giá các lĩnh vực đo.

c) Lĩnh vực công nghệ thông tin và truyền thông

Phát triển hạ tầng số làm nền tảng cho xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số. Ứng dụng các công nghệ chủ chốt của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư như: Dữ liệu lớn (Big Data); Trí tuệ nhân tạo (AI); Internet vạn vật (IoT) trong xây dựng đô thị thông minh và xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu.

d) Lĩnh vực Giáo dục - Y tế và chăm sóc sức khỏe nhân dân

Nghiên cứu cải tiến phương pháp dạy học, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, dạy và học; chú trọng đẩy mạnh phát triển chương trình STEM trong hệ thống các trường Trung học trên địa bàn tỉnh nhằm hỗ trợ, nâng cao và duy trì vị thế của tỉnh trong hệ thống giáo dục phổ thông quốc gia; Tăng cường các hoạt động nâng cao nhận thức về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong các bậc học phổ thông, triển khai các cuộc thi khởi nghiệp sáng tạo học sinh sinh viên; nâng cao khả năng nghiên cứu, chuyển giao công nghệ của các trường đại học, cao đẳng; khuyến khích sinh viên tích cực tham gia khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

Tiếp tục nghiên cứu, ứng dụng chuyển đổi số các tiến bộ kỹ thuật, công nghệ

tiên tiến, công nghệ cao trong khám, chữa bệnh, sản xuất thuốc, vacxin và thực phẩm chức năng từ nguồn dược liệu địa phương kết hợp y học cổ truyền; trong công tác kiểm soát an toàn vệ sinh thực phẩm. Tập trung ưu tiên hình thành một số chuyên khoa ứng dụng công nghệ cao trong khám, chữa bệnh ở một số bệnh viện.

đ) Lĩnh vực bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu

Ứng dụng tiên bộ KH&CN tiên tiến để khai thác, sử dụng hợp lý, hiệu quả đất đai và tài nguyên thiên nhiên, phục vụ hoạt động quan trắc, thu thập, xử lý, quản lý các dữ liệu tài nguyên và môi trường. Đồng thời, hạn chế, ngăn chặn và xử lý các vấn đề ô nhiễm môi trường làng nghề, các khu công nghiệp, cụm công nghiệp; xử lý rác thải trong sinh hoạt, xây dựng, sản xuất; xử lý phế, phụ phẩm trong nông nghiệp. Hỗ trợ áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng môi trường, các công cụ nâng cao năng suất xanh.

Nghiên cứu, ứng dụng các đề tài, dự án phát triển KH&CN có liên quan đến công tác dự báo, đánh giá tác động của biến đổi khí hậu, nước biển dâng, xâm nhập mặn, các tác động tiêu cực của hiện tượng thời tiết cực đoan (lũ lụt, hạn hán, nhiệt độ bất thường...) đối với sự phát triển KT-XH của tỉnh, đồng thời xác định các giải pháp ứng phó có hiệu quả. Nghiên cứu lồng ghép các hoạt động ứng phó biến đổi khí hậu vào các chương trình, đề án và kế hoạch phát triển KT-XH của tỉnh.

e) Lĩnh vực phát triển kinh tế biển

Đổi mới sáng tạo, đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao những công nghệ tiên tiến, công nghệ cao trong nuôi trồng, khai thác, bảo quản, chế biến hải sản nhằm tạo ra các sản phẩm có chất lượng, nâng cao giá trị gia tăng và năng lực cạnh tranh trên thị trường.

Đẩy mạnh công tác nghiên cứu ứng dụng công nghệ tiên tiến vào sản xuất vỏ tàu, ngư cụ; thiết bị thông tin, các công cụ, thiết bị phục vụ nuôi trồng, chế biến và dịch vụ nghề cá.

Nghiên cứu các vấn đề khoa học về biển làm cơ sở cho việc nâng cao chất lượng dự báo biển, mở rộng việc tìm kiếm khoáng sản, đánh bắt và nuôi trồng thủy hải sản phục vụ khai thác hợp lý nguồn lợi và bảo vệ môi trường sinh thái biển, giải pháp phục hồi các hệ sinh thái biển suy thoái tại vùng ven biển nhằm bảo vệ và phát triển bền vững.

Nghiên cứu hệ thống công trình biển để bảo vệ đê biển, tai biến địa chất biển, cửa sông ven biển (Ba Lạt, Đáy, Lạch Giang, Hà Lạn) và đề xuất biện pháp xử lý, khắc phục, thích ứng với biến đổi khí hậu.

g) Lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn

Tiếp tục nghiên cứu những vấn đề khoa học xã hội và nhân văn, tổng kết thực tiễn, phát hiện những tiềm năng, nguồn lực và mô hình mới trong thực tiễn để tham mưu, tư vấn, cung cấp luận cứ khoa học, lý giải những vấn đề thực tiễn đặt ra, dự báo tình hình và xu thế phát triển, làm cơ sở cho việc xây dựng, hoạch định các chủ

trương, chính sách đề lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, thực hiện nhiệm vụ phát triển KT-XH của tỉnh. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực.

h) Lĩnh vực quốc phòng - an ninh

Nghiên cứu đề xuất các giải pháp, đảm bảo giải quyết kịp thời, hiệu quả những vấn đề về an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội mới nảy sinh trong quá trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, hội nhập quốc tế. Tiếp tục nghiên cứu, nắm bắt tình hình, dự báo, đề xuất các giải pháp đảm bảo an ninh đô thị, an ninh nông thôn, an ninh tôn giáo, an ninh chính trị nội bộ, an ninh văn hóa tư tưởng, an ninh thông tin, an ninh kinh tế, an ninh môi trường, an ninh mạng... Đề xuất các giải pháp, biện pháp phòng ngừa, đấu tranh với các loại tội phạm, đặc biệt là tội phạm có tổ chức, tội phạm lợi dụng công nghệ cao, tội phạm ma túy, tội phạm do nguyên nhân xã hội...; các giải pháp xã hội hóa phong trào toàn dân bảo vệ ANTT; các giải pháp, biện pháp đảm bảo an toàn giao thông, phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

6. Phát triển thị trường và các hoạt động dịch vụ khoa học và công nghệ và hệ sinh thái khởi nghiệp ĐMST

Chú trọng phát triển thị trường KH&CN, hoạt động dịch vụ KH&CN có cơ chế chính sách hỗ trợ để khuyến khích các tổ chức, cá nhân, nhất là doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu, phát triển, chuyển giao công nghệ, ứng dụng tiến bộ KH&CN vào sản xuất, kinh doanh. Thúc đẩy sự liên thông của thị trường KH&CN với thị trường hàng hoá, dịch vụ, thị trường lao động, thị trường vốn.

Đẩy mạnh thực hiện công nhận kết quả nghiên cứu không sử dụng ngân sách nhà nước để hỗ trợ phát triển doanh nghiệp KH&CN và thương mại hóa. Chủ động tìm kiếm, lựa chọn, hướng dẫn các doanh nghiệp có tiềm năng phát triển thành doanh nghiệp KH&CN. Thực hiện việc giao quyền sở hữu, quyền sử dụng và thương mại hóa các kết quả nghiên cứu khoa học có sử dụng ngân sách nước cho cơ quan chủ trì thực hiện các nhiệm vụ KH&CN theo quy định.

Thực hiện có hiệu quả Chiến lược Sở hữu trí tuệ đến năm 2030 theo Quyết định số 1068/QĐ-TTg ngày 22/8/2019 của Thủ tướng chính phủ gắn liền với Chiến lược phát triển KH&CN tại địa phương. Đẩy mạnh hỗ trợ, xác lập, quản lý và phát triển tài sản trí tuệ đối với các sản phẩm đặc trưng. Hỗ trợ các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh thực hiện các dự án phát triển tài sản trí tuệ từ các văn bằng, sáng chế, giải pháp hữu ích đã được bảo hộ.

Tham gia hiệu quả các hoạt động kết nối cung cầu, chợ công nghệ thiết bị để trình diễn, giới thiệu kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ của tỉnh. Hỗ trợ phát triển các nhóm nghiên cứu trẻ tiềm năng, các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

Hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia các chương trình KH&CN cấp quốc gia như Chương trình quốc gia phát triển công nghệ cao đến năm 2030; Chương trình đổi

mới công nghệ quốc gia đến năm 2030; Chương trình phát triển sản phẩm quốc gia đến năm 2030,...

Xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh. Tạo lập môi trường thuận lợi để thúc đẩy, hỗ trợ quá trình hình thành và phát triển loại hình doanh nghiệp có khả năng tăng trưởng nhanh dựa trên khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ, mô hình kinh doanh mới.

Phát huy tối đa sự vào cuộc của các cấp chính quyền, các trường Đại học, Cao đẳng tổ chức kinh tế, xã hội, nghề nghiệp, chuyên gia, nhà đầu tư để hỗ trợ phát triển hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh; các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo phải là động lực nâng cao sức cạnh tranh và tính tự chủ trong nền kinh tế của tỉnh.

7. Đẩy mạnh hội nhập, hợp tác quốc tế về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

Đa dạng hóa đối tác và đẩy mạnh liên kết hợp tác trong nước và quốc tế về KH&CN có trọng tâm, trọng điểm, theo lĩnh vực ưu tiên. Gắn kết giữa hợp tác về KH&CN với hợp tác về kinh tế. Chú trọng khai thác, chuyển giao công nghệ từ các địa bàn có công nghệ nguồn để rút ngắn khoảng cách, nâng cao trình độ năng lực KH&CN trên địa bàn tỉnh.

Tăng cường các nội dung hợp tác nhằm phát triển nguồn nhân lực, nâng cao năng lực và trình độ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, đào tạo và phát triển đội ngũ nhân lực có trình độ cao, hình thành các tập thể nghiên cứu đáp ứng yêu cầu giải quyết nhiệm vụ KH&CN của tỉnh.

Phát triển các hình thức hợp tác, liên kết, hợp đồng chuyển giao công nghệ giữa các tổ chức KH&CN với doanh nghiệp, các cơ sở ứng dụng. Khuyến khích các dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài chuyên giao công nghệ cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố, các đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này. Theo dõi, đôn đốc, tổng hợp, đánh giá tình hình, kết quả thực hiện, báo cáo UBND tỉnh.

- Chủ trì tham mưu, đề xuất các cơ chế chính sách hỗ trợ hoạt động phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Thông tin và Truyền thông

Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Ban Tuyên giáo tỉnh uỷ, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các ngành, huyện/thành phố làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền với các hình thức phù hợp nhằm nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và toàn xã hội về vai trò, vị trí quan trọng của KH, CN & ĐMST trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế.

3. Sở Tài chính

Căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương, Sở Tài chính phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu cho UBND tỉnh bố trí kinh phí triển khai thực hiện Kế hoạch.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở KH&CN tham mưu với các cấp có thẩm quyền bố trí nguồn vốn trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm theo khả năng cân đối để triển khai thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp thuộc Kế hoạch. Trong đó ưu tiên bố trí nguồn lực cho các chương trình, dự án phát triển tiềm lực KH&CN trên địa bàn.

5. Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố

Chỉ đạo việc thực hiện tuyên truyền sâu rộng các nội dung của Chương trình hành động số 47/CTr-TU ngày 31/5/2024 của Tỉnh uỷ thực hiện Kết luận số 69-KL/TW ngày 11/01/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 01/11/2012 của BCHTW khóa XI về phát triển KH&CN phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

Căn cứ vào Kế hoạch của UBND tỉnh xác định các nhiệm vụ cụ thể về ứng dụng và phát triển KH&CN gắn với các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển KT-XH hàng năm và trong quy hoạch, kế hoạch phát triển của ngành, địa phương. Hàng năm tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch của UBND tỉnh thực hiện Chương trình hành động số 47/CTr-TU của Tỉnh uỷ. Yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố nghiêm túc triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị cơ quan, đơn vị báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Khoa học và Công nghệ) xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Bộ KH&CN;
- Thường trực Tỉnh uỷ, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lưu: VP1, VP7.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Lê Đoài